TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37**/2022/DS-ST
Ngày: 20-9-2022
V/v *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Tám

2. Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nguyễn Viết Cường - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 130/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2022/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 130/2022/QĐST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: **Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn A,** trụ sở chính: Số nhà A1, đường B1, phường C1, quận D1, Tp Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G, chức vụ: Chủ tịch HĐQT. Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thúy K, chức vụ: Trưởng bộ phận hỗ trợ xử lý tín dụng ngoại bảng- bộ phận hỗ trợ xử lý tín dụng ngoại bảng. Bà Lê Thúy K ủy quyền cho ông Đinh Quốc T, sinh năm 1979, trú tại: Số nhà A2, đường B2, phường C2, quận D2, Tp Đà Nẵng. Ông T có mặt.

-Bị đơn: Ông **Phạm Văn D,** sinh năm 1975. Nơi cư trú: Số nhà A3, đường B3, phường C3, quận D3, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 18 tháng 4 năm 2022; bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đinh Quốc T trình bày:

Ngày 07/11/2019, Công ty tài chính TNHH A và ông Phạm Văn D có ký Hợp đồng tín dụng số 20191107-0003768, nội dung: vay số tiền 14.031.000 đồng; lãi suất 4.17%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Ông Phạm Văn D có trách nhiệm thanh

toán số tiền 27.303.715 đồng, trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 760.000 đồng, tháng cuối cùng trả 703.715 đồng, bắt đầu từ ngày 08/12/2019.

Thực hiện hợp đồng, ông Phạm Văn D nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính TNHH A 09 lần với tổng số tiền 6.960.000 đồng. Kể từ ngày 16/8/2020 đến nay ông Phạm Văn D không thanh toán thêm được bất cứ khoản nào mặc dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do ông Phạm Văn D trễ hạn thanh toán nên Công ty tài chính TNHH A yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Văn D phải trả cho Công ty tài chính TNHH A số tiền 20.258.146đ (Hai mươi triệu, hai trăm năm mươi tám ngàn, một trăm bốn mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc là 12.163.042 đồng, nợ lãi là 8.095.104 đồng.

Đối với bị đơn ông Phạm Văn D không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập lệ nhiều lần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thụ lý và giải quyết yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn A về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn ông Phạm Văn D, có nơi cư trú tại quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Phiên tòa hôm nay là lần thứ hai bị đơn ông Phạm Văn D vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét về nội dung khởi kiện:

Ngày 07/11/2019, Công ty tài chính TNHH A và ông Phạm Văn D có ký Hợp đồng tín dụng số 20191107-0003768, nội dung: vay số tiền 14.031.000 đồng; lãi suất 4.17%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Ông Phạm Văn D có trách nhiệm thanh toán số tiền 27.303.715 đồng, trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 760.000 đồng, tháng cuối cùng trả 703.715 đồng, bắt đầu từ ngày 08/12/2019. Xét thấy việc giao kết Hợp đồng nói trên là đúng về chủ thể, nội dung Hợp đồng phù hợp với các quy định pháp luật.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Phạm Văn D không thực hiện việc thanh toán vốn, lãi theo cam kết cho Công Ty, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Hợp đồng tín dụng số 20191107-0003768 ngày 07/11/2019; khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng. Từ đó, dẫn đến khoản vay bị nợ quá hạn nên Công ty đã chuyển dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Mặc dù Công ty đã đôn đốc, tạo điều kiện nhiều lần nhưng ông D vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn A yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Văn D phải trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn A số tiền 20.258.146đ (Hai mươi triệu, hai trăm năm mươi tám ngàn, một trăm bốn mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc là 12.163.042 đồng, nợ lãi là 8.095.104

đồng là phù hợp với thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Ông Phạm Văn D phải chịu 1.012.907đ (Một triệu, không trăm mười hai ngàn, chín trăm lẻ bảy đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 508.592 đồng (Năm trăm lẻ tám ngàn, năm trăm chín mươi hai đồng) theo biên lai thu số 0002810 ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 117, 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn A đối với ông Phạm Văn D về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

1. Buộc ông Phạm Văn D phải thanh toán cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn A số tiền 20.258.146đ (Hai mươi triệu, hai trăm năm mươi tám ngàn, một trăm bốn mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc là 12.163.042 đồng, nợ lãi là 8.095.104 đồng.

Kể từ ngày 21 tháng 9 năm 2022 cho đến khi thi hành án xong, ông Phạm Văn D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: ông Phạm Văn D phải chịu 1.012.907đ (Một triệu, không trăm mười hai ngàn, chín trăm lẻ bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 508.592 đồng (Năm trăm lẻ tám ngàn, năm trăm chín mươi hai đồng) theo biên lai thu số 0002810 ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết kết quả xét xử tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Ngọc Hưng